TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM

KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT



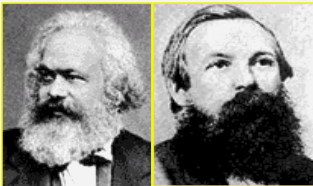
*GVC.ThS. Đinh Huy Nhân*

Hướng dẫn đề tài

**GIA ĐÌNH THEO CHỦ NGHĨA MÁC-LENIN NÓI CHUNG VÀ GIA ĐÌNH VIỆT NAM NÓI RIÊNG**

Tiểu luận môn/nhóm

LLCT 120405 chủ nghĩa xã hội khoa học- 29



Mã đề tài: 11N08

Học ký: 2 năm học 2023-2024

TP.HCM Tháng 4 – 2024

**DÁNH SÁCH GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN NHÓM 08**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | HỌ VÀ TÊN  MSSV  SỐ ĐTDĐ | NGÀNH HỌC | QUÊ QUÁN | HÌNH THẺ |
| 4 | Trần Thế Anh 22149214 0865364914 | CNKT Công trình xây dựng | TP.HCM |  |
| 19 | Tống Trung Đức 20154001 0562130716 | Năng lượng tái tạo | Vũng Tàu |  |
| 22 | Trần Quốc Hoàng 22144299 0396448842 | CNKT Cơ khí | Đồng Nai |  |
| 45 | Lê Minh Nghĩa  20104013  0383312708 | công nghệ chế tạo máy | Bến Tre |  |
| 32 | Lê Anh Khoa  22162016  0359385923 | An toàn thông tin | Hậu Giang |  |

**DANH SÁCH THUYẾT TRÌNH VÀ VIẾT TIỂU LUẬN**

**Môn chủ nghĩa xã hội khoa học, nhóm 08**

*Học kỳ 2 – năm học 2023 – 2024*

*Tên đề tài:* GIA ĐÌNH THEO CHỦ NGHĨA MÁC-LENIN NÓI CHUNG VÀ GIA ĐÌNH VIỆT NAM NÓI RIÊNG

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | HỌC VÀ TÊN  SỐ ĐTDĐ | THUYẾT TRÌNH | | VIẾT TIỂU LUẬN | | TỔNG ĐIỂM  (A+B)/2 |
| Mục | Điểm  (A) | Mục | Điểm  (B) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| 4 | Trần Thế Anh 0865364914 | 1.1 & 2.1 |  | 1.1 & 2.1 |  |  |
| 19 | Tống Trung Đức 0562130716 | 1.2 & 2.2 |  | 1.2 & 2.2 |  |  |
| 22 | Trần Quốc Hoàng 0396448842 | 1.3 & 2.3 |  | 1.3 & 2.3 |  |  |
| 45 | Lê Minh Nghĩa  0383312708 | 3.1 & 3.2 |  | 3.1 & 3.2 |  |  |
| 32 | Lê Anh Khoa  0359385923 | 3.3 |  | 3.3 |  |  |

***Nhận xét của giáo viên***

……………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………..

*Ngày … …. Tháng ….năm 2024*

*Giáo viên chấm điểm*

*GVC.Ths. Đinh Huy Nhân*

**Mục lục**

[**CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU** 1](#_Toc165529533)

[**1.1 Đặt vấn dề** 1](#_Toc165529534)

[**1.2 Mục tiêu đề tài** 3](#_Toc165529535)

[**1.2.1 Mục tiêu chung** 3](#_Toc165529536)

[**1.2.2 Mục tiêu cụ thể** 3](#_Toc165529537)

[**1.3 Sơ đồ mô hình khái quát đề tài.** 4](#_Toc165529538)

[**CHƯƠNG 2: NỘI DUNG** 5](#_Toc165529539)

[**2.1 Ngày gia đình ở nước ta hiện nay** 5](#_Toc165529540)

[**2.1.1 Xuất xứ và nội dung ngày gia đình Việt Nam** 5](#_Toc165529541)

[**2.1.2 Tình cảm gia đình Việt Nam với công nghệ số hiện nay** 6](#_Toc165529542)

[**2.1.3 Lập bảng phân biệt sự khác nhau** 9](#_Toc165529543)

[**2.2 Sự biến đổi của gia đình Việt Nam** 10](#_Toc165529544)

[**2.2.1 Sự biến đổi quy mô và kết cấu gia đình** 10](#_Toc165529545)

[**2.2.2 Biến đổi các chức năng gia đình** 12](#_Toc165529546)

[**2.2.3 Sự khác nhau giữa quy mô gia đình và chức năng gia đình** 15](#_Toc165529547)

[**2.3 Quan điểm của chủ Nghĩa Mác-Leenin về gia đình** 16](#_Toc165529548)

[**2.3.1 Vị trí và chức năng của gia đình** 16](#_Toc165529549)

[**2.3.2 Gia đình và hộ gia đình** 20](#_Toc165529550)

[**2.3.3 Lập bảng phân biệt sự khác nhau** 21](#_Toc165529551)

[**CHƯƠNG 3: VẬN DỤNG VÀ KẾT LUẬN** 23](#_Toc165529552)

[**3.1 Vấn đề kết hôn trong luật hôn nhân và gia đình** 23](#_Toc165529553)

[**3.1.1 Tên, luật, chương, điều? Điều khoảng quy định ?** 23](#_Toc165529554)

[**3.1.2 Lập Bảng phân biệt sự khác nhau** 23](#_Toc165529555)

[**3.2 Bằng lý luận của CNXHKH, hãy giải thích nhận định sau** 24](#_Toc165529556)

[**3.2.1 “Cha mẹ là tấm gương cho con cái noi theo “ ? nhận định này đúng (sai), cơ sở lý luận để giải thích nhận định trên ?** 24](#_Toc165529557)

[**3.2.2 Lập bảng phân biệt sự khác nhau giữa cha mẹ - con** 25](#_Toc165529558)

[**3.3 Kết luận đề tài** 26](#_Toc165529559)

[**3.3.1 kết luận đề tài** 26](#_Toc165529560)

[**3.3.2 Nhận thức và liên hệ thực tiễn** 29](#_Toc165529561)

[**Tài liệu tham Khảo** 30](#_Toc165529562)

# **CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU**

## **1.1 Đặt vấn dề**

**Vị trí vai trò của gia đình với xã hội**

Trước hết, Ph.Ăngghen khẳng định vị trí vai trò to lớn của gia đình với xã hội và những điều kiện tiền đề cho sự xây dựng gia đình mới. Coi gia đình là một nhân tố quan trọng trực tiếp góp phần đảm bảo cho sự hình thành, tồn tại và ngày càng phát triển của xã hội mới. Về vấn đề này, Ph.Ăngghen đã viết: “Theo quan điểm duy vật, nhân tố quyết định trong lịch sử, quy cho cùng là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp. Nhưng bản thân sự sản xuất đó có hai loại. Một mặt là sản xuất ra tư liệu sinh hoạt: thực phẩm, quần áo và những công cụ cần thiết để sản xuất ra những thứ đó; mặc khác là sự sản xuất ra bản thân con người, là sự truyền nòi giống. Những trật tự xã hội, trong đó những con người của một thời đại lịch sử nhất định và của một nước nhất định đang sống, là do hai loại sản xuất đó quyết định: một mặt là do trình độ phát triển của lao động và mặt khác là do trình độ phát triển của gia đình” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 2004, tr.44). Ph.Ăngghen đã chỉ rõ vai trò to lớn của gia đình đối với xã hội. Gia đình là một nhân tố quan trọng đối với sự phát triển xã hội, mặc dù vậy, tầm quan trọng đó chỉ có thể có được trên cơ sở gắn liền với mỗi giai đoạn phát triển lịch sử cụ thể mà trong đó sự xuất hiện của các gia đình mới với mỗi hình thức kết cấu và bản chất của nó được đảm bảo bằng những cơ sở khách quan nhất định.

Những quan điểm của Ph.Ăngghen khẳng định gia đình và xã hội là hai thực thể luôn có mối quan hệ gắn bó và tác động qua lại với nhau. Trong đó, mỗi gia đình là một đơn vị tế bào của xã hội. Vị trí, vai trò to lớn của gia đình được quy định một cách khách quan.

**Vị trí vai trò của gia đình với xã hội**

Ph.Ăngghen nêu lên tư tưởng quan trọng về gia đình mới, gia đình mới đã bắt đầu có mầm mống ngay trong xã hội tư bản chủ nghĩa, ở các tầng lớp nhân dân lao động, trước hết là giai cấp vô sản, khi mà hôn nhân không phải chủ yếu do mục đích kinh tế. Thế nhưng, mầm mống gia đình mới này trở thành hiện thực đầy đủ và phổ biến khi thực hiện thành công cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ông viết: “Hiện nay, chúng ta đang tiến tới một cuộc cách mạng xã hội, trong đó các cơ sở kinh tế từ trước đến nay của chế độ một vợ một chồng cũng như cơ sở của điều bổ sung cho nó là nạn mại dâm, đều nhất định sẽ bị tiêu diệt... Nhưng cuộc cách mạng xã hội sắp đến, một khi nó biến ít ra cũng một phần lớn những của cải bền chặt và có thể để lại làm di sản được, tức là các tư liệu sản xuất, thành tài sản xã hội, thì sẽ thu hẹp đến mức tối thiếu một nỗi băn khoăn về việc để lại di sản đó cho ai. Nhưng khi những nguyên nhân ấy biến đi, liệu chế độ một vợ - một chồng do những nguyên nhân kinh tế sinh ra có biến đi không? Có thể trả lời một cách không phải là không có căn cứ như sau: Chế độ đó chẳng những không biến đi, mà trái lại, chỉ có bắt đầu từ đó mới nó mới được thực hiện trọn vẹn”(C. Mác và Ph. Ăngghen, 2004, tr 118). Ph.Ăngghen đã nêu ra một câu hỏi: Xã hội còn phát triển mãi, kể cả sau khi có chủ nghĩa xã hội hiện thực, thì gia đình một vợ, một chồng trong tương lai sẽ biến đổi như thế nào? Ph.Ăngghen đã dùng luận điểm của L.H.Morgan để trả lời cho câu hỏi đó với mục đích khẳng định gia đình mới trong chủ nghĩa xã hội ra đời là phù hợp. Nó cũng giống như sự ra đời tất yếu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, vì sự ra đời và thay thế các hình thái kinh tế - xã hội đã diễn ra trong lịch sử là quá trình lịch sử tự nhiên. Ph.Ăngghen đã trích dẫn luận điểm đó như sau: “Nếu người ta công nhận sự thật là gia đình đã lần lượt trải qua bốn hình thức và đang ở hình thức thứ năm thì một vấn đề sẽ được đặt ra là trong tương lai, hình thức thứ năm đó có thể tồn tại lâu dài được không? Câu trả lời duy nhất có thể đưa ra là: hình thức đó phải tiến triển cùng với sự tiến triển của xã hội, giống hệt như trong quá khứ. Là sản vật của một chế độ xã hội nhất định, hình thức đó sẽ phản ánh trạng thái phát triển của xã hội đó. Vì gia đình một vợ một chồng đã được cải tiến ngay từ khi bắt đầu thời kỳ văn minh và được cải tiến rất rõ rệt trong thời kỳ hiện đại, nên chí ít người ta cũng có thể giả định rằng hình thức đó còn có thể được hoàn thiện thêm nữa, cho đến khi đạt đến sự bình đẳng giữa nam và nữ. Còn như nếu trong tương lai xa xôi sau này, gia đình một vợ một chồng sẽ không đáp ứng những yêu cầu của xã hội, thì cũng không thể nào dự đoán trước được là gia đình tiếp theo sau đó sẽ có tính chất như thế nào” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 2004, tr.129).

## **1.2 Mục tiêu đề tài**

### **1.2.1 Mục tiêu chung**

* *Về kiến thức*

Sinh viên nắm được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.

* *Về kỹ năng*

Sinh viên có kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xâu dựng gia đình, từ đó có nhận thức đúng đắn về vấn đề này.

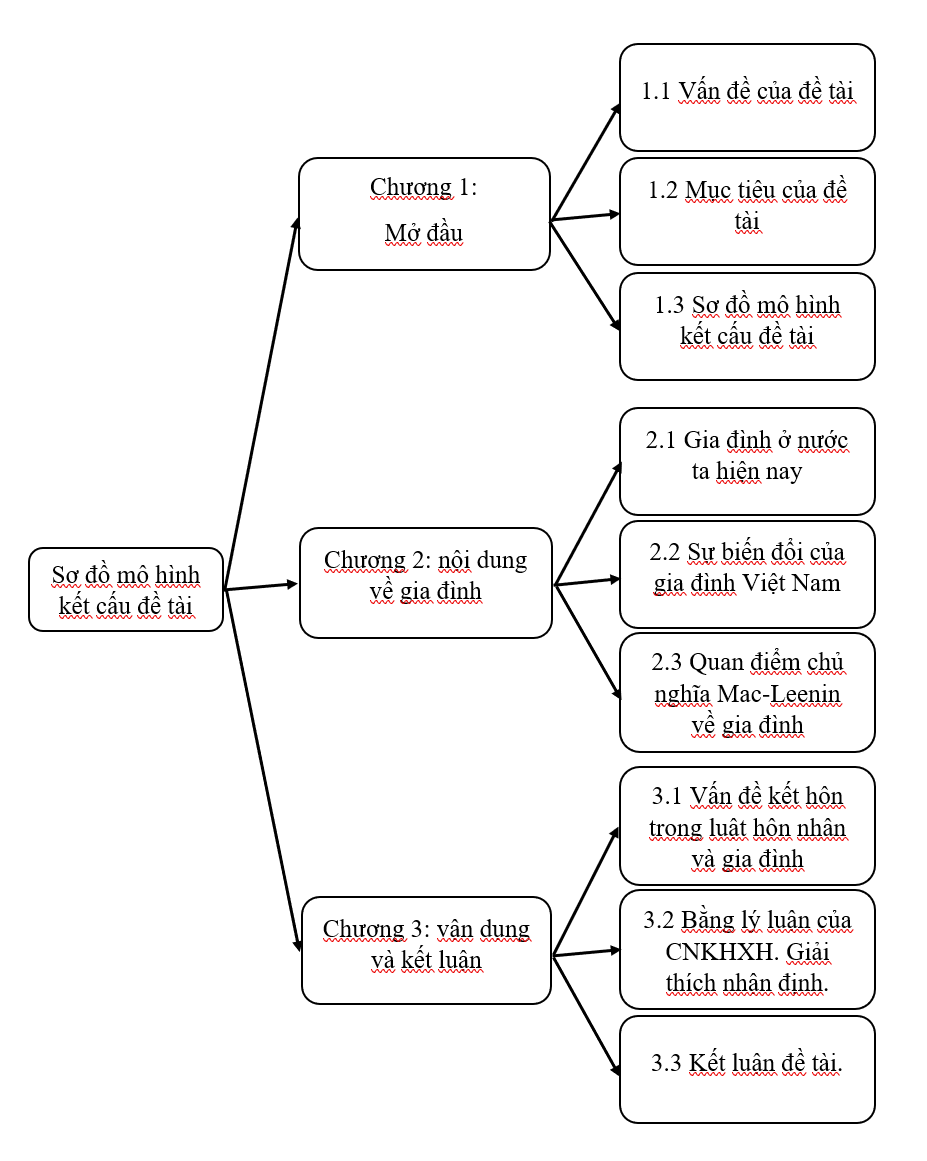
* *Về tư tưởng*

Sinh viên có thái độ và hành vi đúng đắn trong nhận thức và có trách nhiệm xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội.

### **1.2.2 Mục tiêu cụ thể**

* Mục tiêu 1 : Ngày gia đình ở nước ta hiện nay
* Mục tiêu 2 : Sự biến đổi của gia đình Việt Nam
* Mục tiêu 3 : Quan điểm của chủ nghĩa Mac – Lê Nin về gia đình
* Mục tiêu 4 : Vấn đề kết hôn trong luật hôn nhân và gia đình
* Mục tiêu 5 : Bằng lý luận của CNXH-KH để giải thích nhận định “cha mẹ là tấm gương cho con cái noi theo”.

## **1.3 Sơ đồ mô hình khái quát đề tài.**



# **CHƯƠNG 2: NỘI DUNG**

## **2.1 Ngày gia đình ở nước ta hiện nay**

### **2.1.1 Xuất xứ và nội dung ngày gia đình Việt Nam**

**Ngày Gia đình Việt Nam được lấy cảm hứng từ quan điểm về gia đình trong chủ nghĩa Mác-Lênin và** được tổ chức vào ngày 28 tháng 6 hàng năm nhằm tôn vinh giá trị to lớn của gia đình, đề cao trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững. Ngày Gia đình Việt Nam là một sự kiện văn hóa lớn nhằm tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình Việt Nam, là dịp để các gia đình giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình văn hóa, hướng tới sự phát triển bền vững của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đây cũng là ngày mọi người trong gia đình quan tâm đến nhau, xã hội quan tâm đến trẻ nhỏ và những người không có bố mẹ, cặp vợ chồng phải hiểu được giá trị mái ấm và cùng nhau vượt qua sóng gió để có một gia đình hạnh phúc.

“Quan tâm đến gia đình là đúng, vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình” – đó là lời khẳng định của chủ tịch Hồ Chí Minh về việc đề cao vai trò của gia đình trong sự phát triển của xã hội.

Vì vậy ngày 4/5/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 72/2001/QĐ-TTG về Ngày Gia đình Việt Nam. Quyết định nêu rõ, lấy ngày 28/6 hàng năm là [Ngày Gia đình Việt Nam](https://vietnamnet.vn/ngay-gia-dinh-viet-nam-tag17542241576263222668.html" \t "_blank" \o "Ngày Gia đình Việt Nam), là ngày là cả nước cùng hướng về gia đình, các tổ chức, cơ quan ban ngành tăng cường đẩy mạnh công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em, góp phần duy trì các các trị văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, nhằm đề cao trách nhiệm lãnh đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội cùng toàn thể các gia đình thường xuyên quan tâm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 28/6 hằng năm sẽ Ngày gia đình Việt Nam với ý nghĩa hết sức cao cả, thiêng liêng, là ngày để chúng ta tôn vinh những giá trị tốt đẹp của gia đình. Đồng thời, thông qua ngày này cũng muốn nhắc nhở những truyền thống của ông cha ta từ xưa, giáo dục cho con cháu tư tưởng yêu quê hương, đất nước, con người, luôn đùm bọc che chở nhau dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Dịp này cũng là lúc gia đình quan tâm nhau, xã hội quan tâm đến trẻ em, bố mẹ hiểu được giá trị của gia đình, cùng nhau giáo dục con cái tốt hơn để có thể xây dựng được một gia đình hạnh phúc. Các **Hoạt động kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam chẳng hạn như** Các cơ quan, đoàn thể, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về giá trị của gia đình, các gia đình tổ chức các hoạt động sum vầy, quây quần bên nhau, các tổ chức xã hội tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Ngày Gia đình Việt Nam là một ngày lễ quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức về giá trị to lớn của gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững, góp phần phát triển xã hội.

### **2.1.2 Tình cảm gia đình Việt Nam với công nghệ số hiện nay**

Tuy nhiên, trước những tác động mặt trái của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, gia đình Việt đang có nhiều thay đổi sâu sắc, nhiều giá trị gia phong truyền thống tốt đẹp bị mai một. Xu hướng rõ nét nhất là gia đình ở cả khu vực thành thị và nông thôn đang thay đổi mô hình từ “tam đại, tứ đại đồng đường” sang mô hình gia đình hạt nhân. Điều này dẫn tới thực trạng là giảm thiểu các giá trị truyền thống và tăng thêm trạng thái lỏng lẻo, thiếu gắn kết giữa các thành viên trong gia đình. “Cái tôi” cá nhân của thế hệ sau càng có chiều hướng “lên ngôi”, nếu không được giáo dục, uốn nắn kịp thời, sẽ trở thành “cái tôi” ích kỷ, lệch lạc, thiếu thiết tha gắn bó với thế hệ cha anh, với cộng đồng và xã hội. Một số vấn đề tiêu cực của gia đình trong xã hội hiện đại đã tác động không tốt đến việc xây dựng, phát triển văn hóa, xã hội lành mạnh, trong đó đáng báo động nhất là tình trạng bạo lực gia đình có xu hướng gia tăng.

**Trong chủ nghĩa Mác-Lênin,** công nghệ số là một công cụ mạnh mẽ có thể được sử dụng để cải thiện đời sống của con người. Cần sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả và có trách nhiệm để mang lại lợi ích cho cộng đồng. Cần đảm bảo công nghệ số được phổ cập đến mọi người, không phân biệt giàu nghèo hay địa vị xã hội. **Công nghệ số có thể giúp các thành viên trong gia đình kết nối với nhau dễ dàng hơn.** Họ có thể liên lạc với nhau qua điện thoại, tin nhắn, mạng xã hội, ... **Công nghệ số có thể giúp các thành viên trong gia đình chia sẻ những khoảnh khắc đẹp với nhau.** Họ có thể chụp ảnh, quay video, ... và chia sẻ trên mạng xã hội**. Công nghệ số có thể giúp các thành viên trong gia đình giải trí cùng nhau.** Họ có thể xem phim, chơi trò chơi, ... trên các thiết bị điện tử. Tuy nhiên, công nghệ số cũng có thể có những tác động tiêu cực đến tình cảm gia đình Việt Nam. **Công nghệ số có thể khiến các thành viên trong gia đình dành quá nhiều thời gian cho thiết bị điện tử, dẫn đến việc ít giao tiếp trực tiếp với nhau hơn. Công nghệ số có thể khiến các thành viên trong gia đình dễ bị phân tâm bởi những thông tin bên ngoài, dẫn đến việc khó tập trung vào nhau hơn. Công nghệ số có thể khiến các thành viên trong gia đình dễ bị tổn thương bởi những thông tin tiêu cực trên mạng xã hội.**

**Các thành viên trong gia đình cần dành thời gian cho nhau nhiều hơn.** Họ có thể cùng nhau ăn uống, trò chuyện, ... **Các thành viên trong gia đình cần hạn chế sử dụng thiết bị điện tử trước khi đi ngủ. Các thành viên trong gia đình cần cẩn trọng khi chia sẻ thông tin cá nhân trên mạng xã hội. Cần sử dụng công nghệ số một cách hợp lý và có trách nhiệm, dành thời gian cho nhau nhiều hơn, cần cởi mở và chia sẻ với nhau nhiều hơn, cùng nhau giải quyết những mâu thuẫn và khó khăn.**

Công nghệ số có thể có cả tác động tích cực và tiêu cực đến tình cảm gia đình Việt Nam. Cần sử dụng công nghệ số một cách hợp lý và có trách nhiệm để xây dựng gia đình hạnh phúc trong thời đại công nghệ số. Công nghệ số là con dao hai lưỡi, có thể mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Sử dụng công nghệ thông minh, giáo dục con cái và tăng cường gắn kết gia đình là những giải pháp để duy trì tình cảm gia đình trong thời đại công nghệ số

### **2.1.3 Lập bảng phân biệt sự khác nhau**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Căn cứ để phân biệt | Gia đình | Gia đình Việt Nam |
| Quan niệm | bản của xã hội, không bị ràng buộc bởi cái quy định chặt chẽ, con cái được coi là tài sản cộng đồng, vai trò các thành viên trong gia đình tương đối bình đẳng, tài sản trong gia đình thường là tài sản chung. | Là tế bào cơ bản của xã hội, hôn nhân dựa trên tự nguyện, gia đình văn hoá được đề cao, con cái là niềm tự hào của bố mẹ, gia đình đoàn kết tương trợ nhau. |
| Phân loại | Gia đình huyết tộc (cùng dòng máu), gia đình cặp đôi (đối ngẫu), gia đình Puna luan | Gia đình cá thể ( gia đình một vợ một chồng) |
| Vai trò | Chức năng sinh sản, kinh tế, giáo dục, bảo vệ và tinh thần.Sự gắn kết lỏng lẻo, các thành viên trong gia đình có nhiều mối quan hệ tình cảm khác nhau, con cái được nuôi dưỡng bởi nhiều người trong cộng đồng, có thể nhận nhiều cha mẹ. | Chức năng sinh sản, kinh tế, giáo dục, bảo vệ và tinh thần. Có trách nhiệm hơn, có sự gắn kết chặt chẽ giữa các thành viên trong gia đình, chăm sóc và giáo dục con cái tốt hơn từ cha mẹ |
| Quan hệ | Tế bào xã hội, môi trường giáo dục con cái | Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, giáo dục đạo đức, truyền thống |

## **2.2 Sự biến đổi của gia đình Việt Nam**

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dưới tác động của  nhiều yếu tố khách quan và chủ quan như: phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về gia đình…, thì gia đình Việt Nam đã có sự biến đổi tương đối toàn diện, về quy mô, kết cấu, các chức năng cũng như quan hệ gia đình. Sự hội nhập quốc tế, đặc biệt hội nhập và giao lưu văn hóa làm xuất hiện những quan điểm, những sự thay đổi mới cởi mở hơn về hôn nhân và gia đình Việt Nam. Ngược lại, sự biến đổi của gia đình cũng tạo ra động lực mới thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

### **2.2.1 Sự biến đổi quy mô và kết cấu gia đình**

* **Sự biến đổi về quy mô:**

Gia đình Việt Nam ngày nay có thể được coi là “gia đình quá độ” trong bước chuyển biến từ xã hội nông nghiệp cổ truyền sang xã hội công nghiệp hiện đại. Trong quá trình này, sự giải thể của cấu trúc gia đình truyền thống và sự hình thành hình thái mới là một tất yếu. Gia đình đơn hay còn gọi là gia đình hạt nhân đang trở nên rất phổ biến ở các đô thị và cả ở nông thôn - thay thế cho kiểu gia đình truyền thống từng giữ vai trò chủ đạo trước đây.

Quy mô gia đình Việt Nam ngày càng thu nhỏ, số thành viên ngày càng ít đi, từ gia đình truyền thống (3,4 thế hệ) đến gia đình hiện đại (2 thế hệ, đơn thân), đáp ứng những nhu cầu và điều kiện của thời đại mới đặt ra. Sự bình đẳng nam nữ được đề cao hơn, cuộc sống riêng tư của con người được tôn trọng hơn, tránh được những mâu thuẫn trong đời sống của gia đình truyền thống. Sự biến đổi của gia đình cho thấy chính nó đang làm chức năng tích cực, thay đổi chính bản thân gia đình và cũng là thay đổi hệ thống xã hội, làm cho xã hội trở nên thích nghi và phù hợp hơn với tình hình mới, thời đại mới.

Tất nhiên, quá trình biến đổi đó cũng gây những phản chức năng như tạo ra sự ngăn cách không gian giữa các thành viên trong gia đình, tạo khó khăn, trở lực trong việc gìn giữ tình cảm cũng như các giá trị văn hóa truyền thống của gia đình. Các thế hệ không kết nối một cách mật thiết với nhau như trước, những chia sẻ, những sự kết nối khó khăn hơn trước.

* **Sự biến đổi về kết cấu gia đình:**

Gia đình Việt Nam hiện đại có sự thay đổi về kết cấu so với gia đình ở thời kì phong kiến, người đàn ông làm trụ cột gia đình và có quyền quyết định toàn bộ các công việc quan trọng trong gia đình, trong khi đó, người phụ nữ phải nghe theo chồng, họ không hề có quyền đưa ra quyết định. Nguyên nhân gây ra là do thời kì này bị ảnh hưởng bởi nho giáo, người phụ nữ trong gia đình luôn phải tuân theo “tam tòng tứ đức”. Trong đó: “Tam tòng”: Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Tức là khi ở nhà thì phải theo cha, lấy chồng thì phải theo chồng, chồng mất thì phải theo con trai. Như vậy, dù ở hoàn cảnh nào người phụ nữ cũng chịu cảnh bị lệ thuộc và không có tiếng nói trong xã hội phong kiến. “Tứ đức”: Tứ đức là các tiêu chuẩn về vẻ đẹp của người phụ nữ xưa: công, dung, ngôn, hạnh. Người phụ nữ phải biết khéo léo trong công việc; nhan sắc phải xinh đẹp; lời ăn tiếng nói phải biết đúng mực; phải biết nết na, thùy mị.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, kết cấu gia đình thay đổi, ở thời kì này, sự bình đẳng giới giữa nam và nữ được nâng lên nhiều so với thời kỳ trước, người phụ nữ được giải phóng khỏi những “xiềng xích vô hình” của xã hội cũ. Một minh chứng rõ ràng đó là chế độ hôn nhân một vợ một chồng thay vì đàn ông năm thê bảy thiếp. Vậy nên quyền quyết định trong gia đình sẽ thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Họ ngày càng được đối xử bình đẳng hơn và có nhiều điều kiện để phát triển, nâng cao vị thế xã hội của mình; vai trò của họ trong cuộc sống, trong sản xuất,... ngày càng trở nên quan trọng hơn, gánh nặng gia đình cũng dần được chia sẻ từ hai phía. Bình đẳng giới nói riêng và bình đẳng nói chung được tôn trọng làm cho mỗi người được tự do phát triển mà không phải chịu nhiều ràng buộc bởi các định kiến xã hội truyền thống. Hiện nay thì người phụ nữ đã có tiếng nói không chỉ lớn hơn trong gia đình mà còn ở xã hội và nơi làm việc. Thậm chí ở nhiều gia đình, việc trụ cột gia đình, chịu trách nhiệm chính cho tài chính gia đình, quyết định những vấn đề lớn trong gia đình cũng do người nữ đảm nhiệm.

### **2.2.2 Biến đổi các chức năng gia đình**

* **Chức năng tái sản xuất ra con người :**

Từ những năm 70 và 80 của thế kỷ XX, Nhà nước đã tuyên truyền, lan truyền và áp dụng rộng rãi các phương tiện và biện pháp kỹ thuật tránh thai và kiểm soát dân số thông qua Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, khuyến khích mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có từ 1 đến 2 con. Đầu thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, dân số Việt Nam đang chuyển từ giai đoạn tăng trưởng đến giai đoạn gia hóa. Để đảm bảo lợi ích của gia đình và sự phát triển bền vững của xã hội, thông điệp mới trong kế hoạch hóa gia đình là mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con.

Nếu trước đây, do ảnh hưởng của phong tục, tập quán và nhu cầu sản xuất nông nghiệp, trong gia đình Việt Nam truyền thống, nhu cầu về con cái thể hiện qua ba phương diện: phải có con, càng đông con càng tốt và nhất thiết phải có con trai nối dõi, thì ngày nay, nhu cầu này đã trải qua những thay đổi căn bản: thể hiện ở việc giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai của các cặp vợ chồng. Trong gia đình hiện đại, sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc nhiều vào các yếu tố tâm lý, tình cảm và kinh tế, không chỉ là các yếu tố có con hay không, có con trai hay không như trong gia đình truyền thống

* **Chức năng kinh tế và tổ chức gia đình :**

Khi xem xét về tổng quan, kinh tế gia đình đã trải qua hai bước chuyển đổi quan trọng: Đầu tiên, từ kinh tế tự cấp tự túc trở thành kinh tế hàng hoá, nghĩa là từ việc gia đình sản xuất đủ để đáp ứng nhu cầu của gia đình, trở thành đơn vị sản xuất chủ yếu để đáp ứng nhu cầu của người khác hoặc của xã hội. Thứ hai, từ đơn vị kinh tế với đặc điểm sản xuất hàng hoá để đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc gia, trở thành tổ chức kinh tế của nền kinh tế thị trường hiện đại, đáp ứng nhu cầu của thị trường toàn cầu.

Hiện nay, kinh tế gia đình đang trở thành một phần quan trọng trong nền kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập kinh tế và cạnh tranh sản phẩm hàng hoá với các nước trong khu vực và trên thế giới, kinh tế gia đình đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và rào cản trong việc chuyển đổi thành hướng sản xuất kinh doanh hàng hoá sâu hơn trong nền kinh tế thị trường hiện đại. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình phần lớn có quy mô nhỏ, lao động ít và tự sản xuất là chính.

Sự phát triển của kinh tế hàng hoá và nguồn thu nhập bằng tiền của gia đình đang tăng lên, khiến gia đình trở thành "người tiêu dùng" quan trọng của xã hội. Các gia đình Việt Nam đang tiến tới "tiêu dùng sản phẩm do người khác sản xuất", nghĩa là sử dụng hàng hoá và dịch vụ xã hội

**c. Chức năng giáo dục (xã hội hóa) :**

Trong xã hội Việt Nam truyền thống, giáo dục gia đình là nền tảng của giáo dục xã hội, nhưng ngày nay, giáo dục xã hội áp đảo giáo dục gia đình và đặt ra mục tiêu và yêu cầu giáo dục gia đình. Điểm tương đồng giữa giáo dục gia đình truyền thống và giáo dục xã hội mới là cả hai tiếp tục nhấn mạnh sự hy sinh của cá nhân cho cộng đồng.

Giáo dục gia đình hiện nay phát triển theo hướng gia đình đầu tư tài chính cho giáo dục con cái tăng lên. Nội dung giáo dục gia đình hiện nay không chỉ tập trung vào giáo dục đạo đức, cách ứng xử trong gia đình, dòng họ và làng xã, mà còn hướng tới giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ cho con cái để hòa nhập với thế giới. Tuy nhiên, sự phát triển của hệ thống giáo dục xã hội, cùng với sự phát triển kinh tế hiện nay, vai trò của các thực thể trong gia đình giáo dục đang có xu hướng giảm đi.

**d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm**

Trong xã hội hiện đại, một trong những nguyên nhân chi phối độ bền vững của gia đình là các mối quan hệ tình cảm giữa chồng và vợ; cha mẹ và con cái; sự đảm bảo hạnh phúc cá nhân, sinh hoạt tự do, chính đáng của mỗi thành viên gia đình trong cuộc sống chung. Gia đình là nơi mỗi cá nhân được chăm sóc cả về vật chất lẫn tinh thần, được thỏa mãn nhu cầu tình cảm, cân bằng tâm lý, giải tỏa ức chế, … từ các mối quan hệ xã hội.

Việc thực hiện chức năng này là một yếu tố rất quan trọng tác động đến sự tồn tại, bền vững của hôn nhân và hạnh phúc gia đình, đặc biệt là việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em và người cao tuổi. Nhưng hiện nay do sự phát triển nhanh của xã hội, sự tiên tiến của công nghệ, cũng như sự giảm nhu cầu về mặt tình cảm của một vài cá nhân trong gia đình, các gia đình đang đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, khiến sự kết nối giữa các thành viên suy giảm, khó kết nối. Trong tương lai gần, khi mà tỉ lệ các gia đình chỉ có một con tăng lên thì đời sống tâm lý – tình cảm của nhiều trẻ em và kể cả người lớn cũng sẽ kém phong phú hơn, do thiếu đi tình cảm của anh, chị em trong cuộc sống gia đình.

### **2.2.3 Sự khác nhau giữa quy mô gia đình và chức năng gia đình**

Bảng 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Căn cứ để phân biệt** | **Quy mô gia đình** | **Chức năng gia đình** |
| **Quan niệm** | \_ Là số lượng thành viên, số lượng thế hệ cùng sống chung trong một gia đình. | \_ Gia đình đóng vai trò, vị trí hết sức quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của loài người. Gia đình được sinh ra, tồn tại và phát triển có sứ mệnh đảm đương những chức năng đặc biệt mà xã hội và tự nhiên đã giao cho |
| **Phân loại** | \_ Gia đình truyền thống ( ba, bốn thế hệ sống chung 1 mái nhà ) \_ Gia đình hạt nhân ( 2 thế hệ : cha mẹ - con cái ) | \_ Bao gồm những vai trò và nhiệm vụ mà gia đình thực hiện với xã hội và với các thành viên của mình . |
| **Thể hiện** | \_ Số lượng thế hệ trong gia đình. \_ Sự thay đổi quy mô gia đình tác động tích cực làm thay đổi hệ thống xã hội. \_ Sự ngăn cách tình cảm giữa các thành viên trong gia đình gia tăng do sự tự do cá nhân, những mục tiêu riêng của từng người. | \_ Chức năng tái sản xuất ra con người \_ Chức năng kinh tế và tổ chức gia đình \_ Chức năng giáo dục, xã hội hóa \_ Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm \_ Chức năng bảo vệ |
| **Quan hệ** | \_ Cha mẹ - Con cái \_ Ông bà - Cha mẹ - con cái \_ Cụ - Ông bà - Cha mẹ - con cái | \_ Trách nhiệm từng cá nhân trong gia đình đối với nhau \_ Trách nhiệm của từng cá nhân trong gia đình đối với xã hội. |

## **2.3 Quan điểm của chủ Nghĩa Mác-Leenin về gia đình**

### **2.3.1 Khái niệm, Vị trí và chức năng của gia đình**

### **Khái niệm:**

Cùng với lịch sử xuất hiện và phát triển của loài người, khái niệm gia đình được biết đến là “một cộng đồng người sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ tình cảm, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và/hoặc quan hệ giáo dục”. Trong đó, quan hệ hôn nhân và huyết thống là hai mối quan hệ cơ bản hình thành nên gia đình. Đối với quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) là cơ sở đầu tiên để hình thành các mối quan hệ khác trong gia đình. Nó tạo ra quyền lợi và nghĩa vụ giữa hai vợ chồng, giữa họ với con cái và với gia đình của hai bên. Trong khi đó, mối quan hệ huyết thống lại là sợi dây gắn kết thiêng liêng nhất giữa các thành viên trong gia đình bởi họ có chung một dòng máu và được xuất phát từ quan hệ hôn nhân.

**Vị trí của gia đình trong xã hội.**

Là một cộng đồng người đặc biệt, **gia đình có vị trí như một tế bào của xã hội.** Nhờ vào chức năng tái tạo ra con người của gia đình thì xã hội mới có thể tồn tại, vận động và phát triển. Chính vì sự ảnh hưởng này nên việc xây dựng một gia đình lành mạnh, hạnh phúc là điều đầu tiên cần phải làm trước khi muốn có một xã hội lành mạnh và bền vững. Chúng có mối liên hệ chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Mức độ tác động của gia đình đối với xã hội phụ thuộc vào bản chất của từng chế độ xã hội, đường lối, chính sách của giai cấp cầm quyền. Và thực tế lịch sử cũng cho thấy, mô hình, kết cấu, đặc điểm của mỗi hình thức gia đình thay đổi khác nhau qua từng giai đoạn phát triển của xã hội. Theo Ăngghen, ở những giai đoạn đầu của xã hội loài người, khi con người còn lệ thuộc vào tự nhiên, khai thác tự nhiên làm nguồn sống chủ yếu thì gia đình mẫu hệ với chế độ quần hôn là hình thái phù hợp nhất. Tuy nhiên, lực lượng sản xuất phát triển với việc luôn cải tiến công cụ lao động, chuyển từ khai thác tự nhiên, tự phát sang khai thác có chủ đích. Quá trình phân công lao động làm thay đổi vị thế giữa đàn ông và đàn bà như một điều tất yếu. Như vậy, sở hữu tư nhân đối với nguồn lực và sản phẩm từ các nguồn lực đó trong sản xuất xã hội đã kéo theo sự thay đổi các hình thức gia đình, là nguyên nhân làm thay đổi chế độ mẫu hệ sang chế độ phụ hệ và chế độ một vợ, một chồng (lúc này chủ yếu là một chồng). Tuy nhiên, dễ thấy rằng sự bất bình đẳng trong mối quan hệ xã hội và gia đình đã dẫn đến việc kìm hãm sự phát triển xã hội. Vậy nên, việc thiết lập lại cơ cấu gia đình, đảm bảo con người có một cuộc sống ấm no, hòa thuận trong gia đình là một bước tiến quan trọng giúp con người yên tâm lao động, sáng tạo và đạt được những thành tựu mới để phát triển xã hội.

Ngoài ra, **gia đình còn là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của thành viên**. Đối với những đứa trẻ, gia đình là nơi cung cấp những điều kiện đầy đủ nhất về vật chất lẫn tinh thần cho sự phát triển toàn diện của chúng. Là động lực cho sự thành công và là nơi vỗ về cho những lần thất bại của người trưởng thành. Ở đây chúng ta có thể nương tựa khi về già, được chăm sóc khi ốm đau bệnh tật. Khác với môi trường phức tạp ngoài xã hội, gia đình là nơi duy nhất chúng ta có thể đặt niềm tin và nhận được sự tin tưởng vô điều kiện. Có được một gia đình hạnh phúc là tiền đề quan trọng cho sự phát triển của mỗi cá nhân, vì vậy trân trọng và bảo vệ tình cảm thiêng liêng đó là trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình. Chỉ trong môi trường yên ấm của gia đình, cá nhân mới cảm thấy bình yên, hạnh phúc, có động lực để phấn đấu trở thành con người xã hội tốt.

**Gia đình là cầu nối giữa cá nhân và xã hội**. Không có bất kì cá nhân nào bên ngoài gia đình cũng như không có cá nhân bên ngoài xã hội. Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên giáo dục và đáp ứng các nhu cầu quan hệ xã hội của mỗi cá nhân. Mặt khác, thông qua gia đình, xã hội có thể tác động trở lại mỗi cá nhân để giải quyết nhiều vấn đề quản lí xã hội. Xã hội sẽ nhìn nhận toàn diện hơn về một người khi hiểu biết về quan hệ gia đình và quan hệ xã hội của người đó. Đồng thời, quyền và nghĩa vụ xã hội của mỗi người được thực hiện cùng các thành viên trong gia đình sẽ giúp nâng cao được ý thức của mỗi công dân với gia đình và xã hội.

**Chức năng của gia đình.**

* ***Chức năng tái sản xuất ra con người:***

+ Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội.

+ Việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người diễn ra trong từng gia đình, nhưng không chỉ là việc riêng của gia đình mà là vấn đề xã hội. Bởi vì, thực hiện chức năng này quyết định đến mật độ dân cư và nguồn lực lao động của một quốc gia và quốc tế, một yếu tố cấu thành của tồn tại xã hội. Thực hiện chức năng này liên quan chặt chẽ đến sự phát triển mọi mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, tùy theo từng nơi, phụ thuộc vào nhu cầu của xã hội, chức năng này được thực hiện theo xu hướng hạn chế hay khuyến khích. Trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ảnh hưởng đến chất lượng nguồn lực lao động mà gia đình cung cấp.

* ***Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục:***

+ Gia đình có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi người.

+ Gia đình là một môi trường văn hóa, giáo dục, trong môi trường này, mỗi thành viên đều là những chủ thể sáng tạo những giá trị văn hóa, chủ thể giáo dục đồng thời cũng là những người thụ hưởng giá trị văn hóa, và là khách thể chịu sự giáo dục của các thành viên khác trong gia đình.

+ Với chức năng này, gia đình góp phần to lớn vào việc đào tạo thế hệ trẻ, thế hệ tương lai của xã hội, cung cấp và nâng cao chất lượng nguồn lao động để duy trì sự trường tồn của xã hội, đồng thời mỗi cá nhân từng bước được xã hội hóa. Vì vậy, giáo dục của gia đình gắn liền với giáo dục của xã hội.

+ Thực hiện tốt chức năng nuôi dưỡng, giáo dục, đòi hỏi mỗi người làm cha, làm mẹ phải có kiến thức cơ bản, tương đối toàn diện về mọi mặt, văn hóa, học vấn, đặc biệt là phương pháp giáo dục.

* ***Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng:***

+ Thực hiện chức năng này, gia đình đảm bảo nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình. Hiệu quả hoạt động kinh tế của gia đình quyết định hiệu quả đời sống vật chất và tinh thần của mỗi thành viên gia đình. Đồng thời, gia đình đóng góp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra của cải, sự giàu có của xã hội. Gia đình có thể phát huy một cách có hiệu quả mọi tiềm năng của mình về vốn, về sức lao động, tay nghề của người lao động, tăng nguồn của cải vật chất cho gia đình và xã hội. Thực hiện tốt chức năng này, không những tạo cho gia đình có cơ sở để tổ chức tốt đời sống, nuôi dạy con cái, mà còn đóng góp to lớn đối với sự phát triển của xã hội.

* ***Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình:***

+ Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người ốm, người già, trẻ em. Sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình vừa là nhu cầu tình cảm vừa là trách nhiệm, đạo lý, lương tâm của mỗi người. Do vậy, gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi cá nhân, là nơi nương tựa về mặt tinh thần chứ không chỉ là nơi nương tựa về vật chất của con người.Với việc duy trì tình cảm giữa các thành viên, gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Khi quan hệ tình cảm gia đình rạn nứt, quan hệ tình cảm trong xã hội cũng có nguy cơ bị phá vỡ.

### **2.3.2 Gia đình và hộ gia đình**

* **Gia đình:**

+ Gia đình là tổ ấm của mỗi con người, mà ở đó mỗi người có thể nhận được sự yêu thương, chăm sóc, chia sẻ những tình cảm đặc biệt, nhận được sự chăm sóc cả về mặt vật chất và tinh thần.

* **Hộ gia đình:**

+ Hộ gia đình là tập hợp những người có quan hệ huyết thống, hôn nhân, nuôi dưỡng, đang sống chung và cùng đăng ký thường trú hoặc tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp.

+ Cùng với quá trình chuyển đổi từ xã hội nông nghiệp cổ truyền sang nền công nghiệp hiện đại, gia đình cũng chịu sự tác động mạnh mẽ và có sự chuyển biến từ cấu trúc gia đình truyền thống sang một hình thái mới. Đó là hình thái hộ gia đình 2 thế hệ (gồm cha mẹ và con cái) hay còn được gọi là gia đình hạt nhân, tồn tại khá phổ biến ở Việt Nam. Theo kết quả điều tra gia đình Việt Nam năm 2006, gia đình hạt nhân chiếm tỉ lệ 63,4%, trong khi gia đình truyền thống có xu hướng giảm. Hình thái này được xem như một đơn vị độc lập, gọn nhẹ và có khả năng thích ứng nhanh với các biến chuyển của xã hội. Sau khi kết hôn, vợ - chồng chuyển ra ở riêng, hình thành nên cộng đồng sinh sống độc lập. Điều này cho thấy, trọng tâm của gia đình đã chuyển từ mối quan hệ ông - bà, cha - mẹ và con cái sang quan hệ vợ - chồng, tạo điều kiện cho sự thân mật về mặt tình cảm giữa hai vợ chồng. Bên cạnh đó, gia đình hạt nhân có sự độc lập về quan hệ kinh tế và tạo cho mỗi thành viên trong gia đình khoảng không gian tự do tương đối để phát triển tự do cá nhân. Tuy nhiên điều này cũng mang lại một số hạn chế như mối liên kết giữa các gia đình bị giảm sút do có khoảng cách về không gian và thời gian. Bên cạnh đó, trước sự phát triển nhanh chóng của xã hội, mỗi cá nhân phải chạy đua với thời gian để làm kinh tế và đảm bảo không bị lạc hậu trong thời đại mới luôn thay đổi. Điều này đã vô tình làm cho mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình dần trở nên rời rạc và không còn gắn bó như ở hình thái gia đình truyền thống.

### **2.3.3 Lập bảng phân biệt sự khác nhau**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Căn cứ để phân biệt** | **Gia đình xưa** | **Gia đình nay** |
| **Quan niệm** | - Là gia đình, gồm nhiều hệ  - Xét theo lịch sử | -Gia đình được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.  -Xét ở thời điểm hiện tại |
| **Phân loại** | -Nhiều thế hệ chung sống.  - Chế độ đa thê, một chồng nhiều vợ. | - Thường chỉ có 2 thế hệ chung sống.  - Chế độ hôn nhân một vợ một chồng. |
| **Thể Hiện** | -Lối sống theo khuôn khổ phép tắc truyền thống của gia đình, của thế hệ trước. | Tự do hơn trong sinh hoạt, cuộc sống thường ngày. |
| **Quan hệ** | -Người chồng làm chủ gia đình  -Tình cảm gia đình, giữa ông bà và con cháu, giữa anh chị em ruột cũng như anh chị em họ luôn khăng khít | -Vợ chồng đều có quyền bình đẳng như nhau  - Sự gắn kết giữa các thành viên trong một đại gia đình có xu hướng giảm (ông bà với con cháu, anh chị em họ với nhau) |

# **CHƯƠNG 3: VẬN DỤNG VÀ KẾT LUẬN**

## **3.1 Vấn đề kết hôn trong luật hôn nhân và gia đình**

### **3.1.1 Tên, luật, chương, điều? Điều khoảng quy định ?**

- Cụ thể tiêu đề từng chương như sau:

- Chương I: Những quy định chung

- Chương II: Kết hôn

- Chương III: Quan hệ giữa vợ và chồng, bao gồm các mục:

+ Mục 1: Quyền và nghĩa vụ về nhân thân

+ Mục 2: Đại diện giữa vợ và chồng

+ Mục 3: Chế độ tài sản của vợ chồng

- Chương IV: Chấm dứt hôn nhân, bao gồm các mục:

+ Mục 1: Ly hôn

+ Mục 2: Hôn nhân chấm dứt do vợ, chồng chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết

- Chương V: Quan hệ giữa cha mẹ và con, bao gồm các mục:

+ Mục 1: Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con

+ Mục 2: Xác định cha, mẹ, con

- Chương VI: Quan hệ giữa các thành viên khác của gia đình

- Chương VII: Cấp dưỡng

- Chương VIII: Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

- Chương IX: Điều khoản thi hành

[Luật Hôn nhân và gia đình 2014](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Hon-nhan-va-gia-dinh-2014-238640.aspx) có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

-Trong chương 1 gồm 7 điều:

+Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

+Điều 2. Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình

+Điều 3. Giải thích từ ngữ

+Điều 4. Trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với hôn nhân và gia đình

+Điều 5. Bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình

+Điều 6. Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan

+Điều 7. Áp dụng tập quán về hôn nhân và gia đình

- Điều khoảng quy định về hôn nhân nằm trong chương 1, điều 3, khoảng 5 quy định rằng: Kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật này về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn.

**3.1.2 Lập Bảng phân biệt sự khác nhau**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Căn cứ phân biệt | Kết hôn | Ly hôn |
| Quan niệm | Là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật | Ly hôn là việc chấm dứt quan hệ vợ chồng theo bản án,  quyết định có hiệu lực pháp  luật của Tòa án. |
| Phân loại | Theo phát luật và trái pháp luật  Kết hôn trái pháp luật là việc nam, nữ đã đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng một bên hoặc cả hai bên vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này. | Thuận tình ly hôn-Ly hôn theo yêu cầu của 1  bên |
| Thể hiện | Giấy chứng nhận kết hôn | Bản án hoặc Quyết định |
| Quan hệ | Bình đẳngvề quyền lợi và nghĩa vụ | không còn |

## **3.2 Bằng lý luận của CNXHKH, hãy giải thích nhận định sau**

### **3.2.1 “Cha mẹ là tấm gương cho con cái noi theo “ ? nhận định này đúng (sai), cơ sở lý luận để giải thích nhận định trên ?**

- "*cha mẹ là tấm gương cho con cái noi theo*" **hoàn toàn đúng**.

**Lý do:**

* **Trẻ em học hỏi thông qua quan sát và bắt chước:** Từ những năm tháng đầu đời, trẻ em học hỏi chủ yếu bằng cách quan sát và bắt chước hành vi của những người xung quanh, đặc biệt là cha mẹ. Chúng ghi nhớ và lặp lại những gì chúng nhìn thấy, nghe thấy và trải nghiệm trong môi trường sống của mình.
* **Cha mẹ đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách con cái:** Cha mẹ là những người đầu tiên trẻ em tiếp xúc và dành nhiều thời gian nhất. Do đó, hành vi, lời nói, giá trị và niềm tin của cha mẹ có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển nhân cách của con cái.
* **Ảnh hưởng của cha mẹ có thể tích cực hoặc tiêu cực:** Cha mẹ có thể là tấm gương sáng để con cái noi theo những phẩm chất tốt đẹp như lòng nhân ái, sự trung thực, tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu, v.v. Tuy nhiên, những hành vi tiêu cực của cha mẹ như nóng giận, ích kỷ, thiếu tôn trọng người khác cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến con cái.

**Ví dụ:**

* Nếu cha mẹ thường xuyên đọc sách, con cái cũng có xu hướng yêu thích đọc sách.
* Nếu cha mẹ luôn tôn trọng người khác, con cái cũng sẽ học cách cư xử lịch thiệp và lễ phép.
* Nếu cha mẹ thường xuyên nóng giận và la mắng con cái, trẻ em có thể trở nên hung hăng và dễ bực bội.

**Kết luận:**

Cha mẹ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc định hướng và giáo dục con cái. Do đó, việc cha mẹ nêu gương sáng cho con cái noi theo là vô cùng cần thiết để giúp trẻ phát triển thành những người có nhân cách tốt đẹp và thành công trong cuộc sống.

### **3.2.2 Lập bảng phân biệt sự khác nhau giữa cha mẹ - con**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Căn cứ để phân biệt | Cha - mẹ | C con cái |
| Quan niệm | Là những người chăm sóc con của họ trong gia đình mình | Là những người được chăm sóc trong gia đình |
| Phân loại | cha mẹ nuôi và cha mẹ ruột | con nuôi và con ruột |
| Thể hiện | .Thương yêu con, chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con | Có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình. |
| Quan hệ | Quan hệ thân nhân được pháp luật bảo vệ | Quan hệ thân nhân được pháp luật bảo vệ |

## **3.3 Kết luận đề tài**

### **3.3.1 kết luận đề tài**

**Kết luận 1**: xuất xứ và nội dung ngày gia đình Việt Nam

Ngày Gia đình Việt Nam là một dịp quan trọng để tôn vinh giá trị của gia đình, đồng thời nhấn mạnh vai trò của gia đình trong việc nuôi dưỡng con người, bảo tồn văn hóa, và đóng góp vào sự phát triển của xã hội. Qua việc tổ chức ngày này, mọi người được khuyến khích quan tâm và chăm sóc đến gia đình, đồng thời giáo dục con cái về tư tưởng yêu quê hương, yêu thương và hỗ trợ lẫn nhau. Đây là dịp để cả xã hội nhớ những giá trị truyền thống quý báu của gia đình Việt Nam và hướng tới một tương lai gia đình hạnh phúc, bền vững.

**Kết Luận 2:** Sự biến đổi của gia đình Việt Nam

sự phản ánh sâu sắc về các biến đổi đa chiều trong cấu trúc và chức năng của gia đình Việt Nam hiện đại. Qua các đoạn văn, chúng ta thấy rõ sự thay đổi về quy mô và kết cấu gia đình, cũng như vai trò của gia đình trong các lĩnh vực như tái sản xuất, kinh tế, giáo dục và thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý.

Đầu tiên, về quy mô, gia đình Việt Nam đang trải qua một quá trình thu nhỏ và hiện đại hóa, với sự phổ biến của gia đình hạt nhân và gia đình đơn thân. Số lượng thành viên trong gia đình giảm đi, và những thay đổi về hình thức hôn nhân và lối sống cá nhân đang dần trở nên phổ biến hơn.

Thứ hai, về kết cấu gia đình, chúng ta nhận thấy sự thay đổi từ một gia đình truyền thống với vai trò rõ ràng cho nam giới đến một gia đình hiện đại với sự bình đẳng giới và quyết định được chia sẻ hơn giữa nam và nữ. Ngoài ra, các "gia đình khuyết" cũng trở nên phổ biến hơn, thể hiện sự đa dạng và phong phú trong cấu trúc gia đình.

Các chức năng của gia đình cũng đã trải qua sự điều chỉnh để phản ánh thực tế xã hội và nhu cầu của thời đại. Từ chức năng tái sản xuất và kinh tế cho đến giáo dục và thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, gia đình đang thích nghi và phát triển trong bối cảnh xã hội đang trải qua các biến đổi lớn.

Tuy nhiên, các biến đổi này cũng đồng thời mang lại những thách thức và mâu thuẫn mới. Sự gia tăng của các gia đình đơn thân, sự giảm bớt sự quan tâm và kết nối giữa các thành viên gia đình có thể gây ra những tác động tiêu cực đến sức khỏe tinh thần và mối quan hệ xã hội.

Tổng quan, qua đoạn văn trên, ta thấy sự phản ánh chân thực về sự phát triển và thay đổi của gia đình Việt Nam hiện đại, với những khía cạnh tích cực cũng như những thách thức đối diện.

**Kết luận 3:** Quan điểm của Mac-leenin về gia đình

tóm tắt một cách chi tiết và rõ ràng về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình trong xã hội, cũng như về sự phát triển và sự chuyển biến của hình thức gia đình từ truyền thống đến hiện đại. Nhấn mạnh vai trò quan trọng của gia đình không chỉ trong việc tái tạo con người và nuôi dưỡng giáo dục thế hệ trẻ mà còn trong việc cung cấp sự ấm áp, hỗ trợ tinh thần và là nơi thể hiện tình cảm, sự chăm sóc và tình thân thuộc. Nó cũng đề cập đến sự phát triển của hình thái gia đình hạt nhân trong bối cảnh xã hội hiện đại, với những ưu điểm và hạn chế đi kèm. Đoạn kết luận nhấn mạnh rằng gia đình vẫn là trung tâm của cuộc sống và sự phát triển của mỗi cá nhân, đồng thời cũng là một yếu tố quan trọng trong sự ôn định và phát triển của xã hội.

**Kết luận 4**: những vấn đề trong luật hôn nhân và gia đình

Trong lĩnh vực luật hôn nhân và gia đình của Việt Nam, có một số vấn đề cần được xem xét và giải quyết một cách toàn diện và công bằng. Trong đó, việc cập nhật và điều chỉnh luật để phản ánh đúng xu hướng và nhu cầu của xã hội hiện đại là rất cần thiết. Một trong những vấn đề quan trọng là việc thực thi và giải quyết tranh chấp liên quan đến ghi chú trước hôn nhân, nơi mà việc quản lý và phân chia tài sản hôn nhân cần có các quy định rõ ràng và công bằng giữa hai bên.

**Kết luận 5:** Bằng lý luận của CNXHKH, hãy giải thích nhận định

Trẻ em học hỏi thông qua quan sát và bắt chước từ những người xung quanh, đặc biệt là cha mẹ. Từ những năm tháng đầu đời, chúng ghi nhớ và lặp lại những hành vi, lời nói, giá trị mà cha mẹ thể hiện trong môi trường sống hàng ngày. Điều này làm nền tảng cho việc cha mẹ đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách của con cái.

Cha mẹ, như những người tiếp xúc đầu tiên và dành nhiều thời gian nhất với trẻ, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển nhân cách của chúng. Hành vi, lời nói, giá trị và niềm tin của cha mẹ được trẻ em chấp nhận và học hỏi, tạo nên nền tảng vững chắc cho những phẩm chất và đặc điểm của con cái.

Tuy nhiên, ảnh hưởng của cha mẹ có thể tích cực hoặc tiêu cực đối với sự phát triển của trẻ em. Cha mẹ có thể là một tấm gương sáng, truyền đạt cho con cái những phẩm chất tích cực như lòng nhân ái, sự trung thực, tinh thần trách nhiệm, và ý chí phấn đấu. Tuy nhiên, những hành vi tiêu cực như nóng giận, ích kỷ, thiếu tôn trọng người khác cũng có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến con cái, ảnh hưởng đến sự phát triển và hình thành nhân cách của chúng. Do đó, vai trò của cha mẹ trong việc định hình nhân cách của con cái là vô cùng quan trọng và cần được thực hiện một cách tỉ mỉ và cẩn thận.

### **3.3.2 Nhận thức và liên hệ thực tiễn**

Việc nhận thức và biểu hiện về đề tài "Gia đình theo Chủ nghĩa Mác-Lênin nói chung và gia đình Việt Nam nói riêng" là một phần quan trọng của việc hiểu về vai trò và ý nghĩa của gia đình trong xã hội. Trong quá trình này, những điểm sau có thể được nhận thức và biểu hiện:

Gia đình theo Chủ nghĩa Mác-Lênin được coi là một cơ quan cơ bản của xã hội, có vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng và giáo dục thế hệ mới, đồng thời là nơi chứa đựng các giá trị về tình yêu, sự chăm sóc và sự đoàn kết. Biểu hiện của triết lý này có thể thấy qua việc tôn trọng và quan tâm đến mọi thành viên trong gia đình, đảm bảo sự công bằng và sự chia sẻ trong cuộc sống hàng ngày.

Gia đình không chỉ là nơi cung cấp sự ấm áp và an toàn mà còn là một tổ chức có nhiệm vụ nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ thành viên. Biểu hiện của vai trò này có thể thấy qua việc thực hiện các hoạt động hợp tác, chia sẻ trách nhiệm trong việc chăm sóc con cái và giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống hàng ngày.

Trong một xã hội phát triển, các gia đình có thể trải qua các thay đổi về cấu trúc, chức năng và giá trị. Biểu hiện của sự biến đổi này có thể thấy qua việc thích ứng với các thay đổi về nhu cầu và điều kiện kinh tế, xã hội, đồng thời tìm cách duy trì và phát triển các giá trị truyền thống và mới mẻ trong gia đình.

Trong xã hội hiện đại, gia đình Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức từ sự biến đổi kinh tế, xã hội và văn hóa. Biểu hiện của nhận thức này có thể thấy qua việc quan tâm đến các vấn đề như đổi mới cấu trúc gia đình, tăng cường vai trò của cha mẹ trong việc giáo dục con cái và xây dựng mối quan hệ gia đình khỏe mạnh.

Top of Form

# **Tài liệu tham Khảo**

1. GS.TS Hoàng Chí Bảo, Giáo trình Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học, gồm 276 trang, Nhà xuất bản Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, Hà Nội, Năm 2021.
2. [Vấn đề gia đình trong tư tưởng triết học của C.Mác, Ph.Ăngghen (lyluanchinhtrivatruyenthong.vn)](https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/van-de-gia-dinh-trong-tu-tuong-triet-hoc-cua-cmac-phangghen-p25473.html#:~:text=Quan%20ni%E1%BB%87m%20c%E1%BB%A7a%20ch%E1%BB%A7%20ngh%C4%A9a,gia%20%C4%91%C3%ACnh%20trong%20x%C3%A3%20h%E1%BB%99i.), truy cập ngày 25/4/2024
3. [LỊCH SỬ, Ý NGHĨA CỦA NGÀY GIA ĐÌNH VIỆT NAM 28/6 (congdoanhaiphong.vn)](https://congdoanhaiphong.vn/tin-tuc-su-kien/tin-hoat-dong-cong-doan-thanh-pho/lich-su-y-nghia-cua-ngay-gia-dinh-viet-nam-28-6-4364.html), truy cập ngày 26/04/2024
4. [GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY: TRUYỀN THỐNG HAY HIỆN ĐẠI? - THÔNG TIN PHÁP LUẬT DÂN SỰ (phapluatdansu.edu.vn)](https://phapluatdansu.edu.vn/2009/12/01/21/37/4149/), truy cập ngày 25/04/2024
5. [Nguy cơ người trẻ ngày càng mất kết nối với gia đình (tienphong.vn)](https://tienphong.vn/nguy-co-nguoi-tre-ngay-cang-mat-ket-noi-voi-gia-dinh-post1546053.tpo), truy cập ngày 30/4/2024
6. [Bài 4: Phát huy vai trò của gia đình trong việc xây dựng các hệ giá trị Việt Nam thời kỳ mới (dangcongsan.vn)](https://dangcongsan.vn/multimedia/mega-story/bai-4-phat-huy-vai-tro-cua-gia-dinh-trong-viec-xay-dung-cac-he-gia-tri-viet-nam-thoi-ky-moi-628879.html), truy cập ngày 26/04/2024
7. [Gia đình và vai trò, chức năng của gia đình trong quá trình phát triển của xã hội (saodo.edu.vn)](http://gdcttc.saodo.edu.vn/nghien-cuu-trao-doi/gia-dinh-va-vai-tro-chuc-nang-cua-gia-dinh-trong-qua-trinh-phat-trien-cua-xa-hoi-296.html), truy cập ngày 23/04/2024
8. [Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non - 75 năm thành lập Đội TNTP HCM - SO GIAO DUC TIEN GIANG](https://sgddt.tiengiang.gov.vn/75-nam-thanh-lap-oi-tntp-hcm/-/asset_publisher/pnNeqFOSeyQY/content/van-dung-cac-phuong-phap-day-hoc-tich-cuc-trong-to-chuc-cac-hoat-ong-giao-duc-tre-o-truong-mam-non), truy cập ngày 21/04/2024